

Án số: 131/2019/HS-ST
Ngày 07 - 8- 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH , TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Việt Phương

Bà Phí Thị Thanh Huyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình , tỉnh Thái Bình. Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 128/2019/TLST-HS ngày 27/6/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 134/QĐXX-HS ngày 26/7/2019 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Văn Đ**, sinh năm 1969; hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn N, xã L, huyện V, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn C, sinh năm 1933 và bà Ngô Thị T (đã chết); vợ là chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1971 và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 01/5/2019, tạm giam từ 04/5/2019, trích xuất có mặt tại phiên tòa.

* Người chứng kiến:

- Ông Tăng Đình C, sinh năm 1957, (vắng mặt);

Nơi cư trú: Số nhà 41, tổ 33, phường Q, thành phố B, tỉnh Thái Bình;

- Ông Lê Văn H, sinh năm 1950, (vắng mặt);

Nơi cư trú: Số nhà 07, tổ 41, phường Q, thành phố B, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 13 giờ ngày 01/5/2019, tại khu vực ngõ 12, đường C, tổ 50, phường Q, thành phố B, tỉnh Thái Bình, tổ công tác của Công an phường Quang Trung, thành phố Thái Bình phát hiện bị cáo Phạm Văn Đ có biểu hiện bất thường nên yêu cầu bị cáo dừng lại để kiểm tra. Trước sự chứng kiến của ông Tăng Đình C và ông Lê Văn H, bị cáo Phạm Văn Đ tự giác đưa từ lòng bàn tay trái của mình ra giao nộp cho tổ công tác 02 gói ma túy bên ngoài đều được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ, mở kiểm tra bên trong đều có chứa chất bột màu trắng dạng cục, bị cáo Phạm Văn Đ khai nhận đó là Hêrôin do trước đó khoảng 12 giờ cùng ngày, tại khu vực ngõ 02, đường C, tổ 49, phường Q, thành phố B, bị cáo mua số tiền 400.000 đồng của 01 người phụ nữ khoảng 30 tuổi, bị cáo không biết họ tên, mục đích mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác niêm phong vật chứng, yêu cầu bị cáo và mời những người chứng kiến về trụ sở Công an phường Quang Trung, thành phố Thái Bình để làm việc. Tại trụ sở Công an phường tiến hành kiểm tra người bị cáo thu tại túi quần bên trái của bị cáo đang mặc 01 chiếc điện thoại Iphone 6 màu vàng và số tiền 700.000 đồng. Kiểm tra xe mô tô do bị cáo điều khiển nhưng tổ công tác không phát hiện thu giữ được gì. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng, biên bản kiểm tra và quản lý phương tiện để điều tra, xử lý.

Bản kết luận giám định số 138/KLGD-PC09, ngày 01/5/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: Chất bột màu trắng dạng cục trong phong bì niêm phong ghi: “Vật chứng thu giữ của Phạm Văn Đ, sinh năm 1969, trú tại: Thôn N, xã L, huyện V, tỉnh Thái Bình, ngày 01/5/2019” là ma túy loại Heroine (Hêrôin), có khối lượng 0,1806 gam (*không phải một nghìn tám trăm linh sáu gam*).

Tại cơ quan điều tra những người chứng kiến là ông Tăng Đình C và ông Lê Văn H trình bày: Khoảng 13 giờ ngày 01/5/2019, tại khu vực ngõ 12, đường Hoàng Công C, tổ 50, phường Q, thành phố B, các ông chứng kiến bị cáo Phạm Văn Đ tự giác đưa từ lòng bàn tay trái của mình ra giao nộp cho các đồng chí Công an phường Quang Trung, thành phố Thái Bình 02 gói ma túy bên ngoài đều được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ, mở kiểm tra bên trong đều có chứa chất bột màu trắng dạng cục, bị cáo Phạm Văn Đ khai nhận đó là Hêrôin, do khoảng 12 giờ cùng ngày, tại khu vực ngõ 02, đường C, tổ 49, phường Q, thành phố B, bị cáo mua số tiền 400.000 đồng của 01 người phụ nữ khoảng 30 tuổi, bị cáo không biết họ tên, mục đích mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Các đồng chí Công an niêm phong gói ma túy, đưa bị cáo và mời các ông về trụ sở Công an phường Quang Trung, thành phố Thái Bình để làm việc. Tại trụ sở công an phường, các đồng chí Công an thu tại túi quần bên trái của bị cáo đang mặc 01 chiếc điện thoại Iphone 6 màu vàng và số tiền 700.000 đồng. Kiểm tra xe mô tô do bị cáo điều khiển nhưng không phát hiện thu giữ được gì.

Tại cơ quan điều tra bị cáo Phạm Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản cáo trạng số: 136/CT - VKSTP ngày 26/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Phạm Văn Đ về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội: Khoảng 13 giờ ngày 01/5/2019, tại khu vực ngõ 12, đường C, tổ 50, phường Q, thành phố B, tỉnh Thái Bình, tổ công tác Công an phường Quang Trung, thành phố Thái Bình phát hiện bắt quả tang bị cáo Phạm Văn Đ có hành vi tàng trữ trái phép 0,1806 gam ma túy loại Heroine (Hêrôin) mục đích là để sử dụng cho bản thân. Kiểm sát viên phân tích nguyên nhân, điều kiện phạm tội, đánh giá chứng cứ xác định có tội, không có chứng cứ xác định vô tội, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, hậu quả, nhân thân của bị cáo, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trên cơ sở đó giữ nguyên quan điểm truy tố theo cáo trạng đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

- Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ từ 12 tháng đến 15 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 01/5/2019. Bị cáo là người nghiện ma túy, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị xử lý vật chứng bằng hình thức: Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo hoàn lại sau giám định; Trả lại bị cáo 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 màu vàng và số tiền 700.000 đồng nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo việc thi hành án.

Bị cáo Phạm Văn Đ xác định cáo trạng truy tố bị cáo về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng tội, đúng pháp luật vì vậy bị cáo không trình bày lời bào chữa cũng như không trình bày ý kiến tranh luận về tội danh và mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa. Kết thúc phần tranh luận bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố: Các tài liệu, chứng cứ do Điều tra viên và Kiểm sát viên thu thập trong quá trình điều tra vụ án đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và đó là các tài liệu, chứng cứ hợp pháp chứng minh cho hành vi phạm tội của bị cáo. Các hành vi, quyết

định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và cơ quan điều tra thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Như vậy các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2]. Căn cứ kết tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa đúng như lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và hoàn toàn phù hợp với Cáo trạng đã truy tố, đồng thời còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 13 giờ 15 phút ngày 01/5/2019 tại trụ sở Công an phường Quang Trung, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu lập ngày 01/5/2019 tại trụ sở Công an phường Quang Trung, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; Bản kết luận giám định số 138/KLGD-PC09, ngày 01/5/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thái Bình; Lời khai của những người chứng kiến: ông Tăng Đình C, ông Lê Văn H; cùng các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 13 giờ ngày 01/5/2019, tại khu vực ngõ 12, đường Hoàng Công C, tổ 50, phường Q, thành phố B, tỉnh Thái Bình, bị cáo Phạm Văn Đ có hành vi tàng trữ trái phép 0,1806 gam (*không phải một nghìn tám trăm linh sáu gam*) ma túy loại Heroine (Hêrôin) mục đích để bản thân sử dụng thì bị tổ công tác Công an phường Quang Trung, thành phố Thái Bình phát hiện bắt quả tang. Bị cáo là người trưởng thành, có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ, bị cáo phải nhận thức rõ các tác hại do ma túy gây ra cũng như phải hiểu được quy định của pháp luật về việc nghiêm cấm đối với mọi hành vi liên quan đến ma túy, song với mục đích thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân bị cáo đã thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, bị cáo tàng trữ ma túy loại Hêrôin có khối lượng 0,1806 gam phù hợp với khối lượng ma túy cấu thành cơ bản của tội phạm quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự. Điều 249 - Tội tàng trữ trái phép chất ma túy: “1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: ...; c) Hêrôin, Côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam; ...”. Như vậy, hành vi của bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy là nguy hiểm cho xã hội, vì hành vi đó đã cố ý xâm phạm đến các quy định của nhà

nước về quản lý các chất ma túy, đe dọa nghiêm trọng đến an toàn, trật tự công cộng, sức khỏe của con người cũng như ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Xét nguyên nhân và điều kiện thực hiện hành vi phạm tội là nhằm thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân nên bị cáo không tuân thủ pháp luật, cố ý tàng trữ trái phép 0,1308 gam Hêrôin. Vì vậy cần xét xử bị cáo nghiêm minh bằng pháp luật.

[4]. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được áp dụng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự khi lượng hình.

[5]. Về mức hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử sẽ quyết định mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là phạt tù có thời hạn - buộc bị cáo cách ly ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để đảm bảo hiệu quả của việc cải tạo, giáo dục cũng như phòng ngừa tội phạm chung. Bị cáo là người lao động tự do, thu nhập không ổn định lại nghiện ma túy nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về nguồn gốc số ma túy. Bị cáo Phạm Văn Đ khai mua ma túy của 01 người phụ nữ không biết tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra, xử lý là phù hợp.

[7]. Về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy loại Hêrôin do bị cáo tàng trữ hoàn lại sau giám định, là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda - Wave RSX, biển kiểm soát 17B1 - 281.98 là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1971 (vợ bị cáo), trú tại: Thôn N, xã L, huyện V, tỉnh Thái Bình. Ngày 01/5/2019, bị cáo điều khiển đi mua ma túy để sử dụng chị P không biết. Chị P có đơn xin lại tài sản để sử dụng. Ngày 07/6/2019, Công an thành phố Thái Bình đã trả lại tài sản cho chị P, chị P không có yêu cầu gì về dân sự nên không phải giải quyết tại bản án này. Đối với 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng và số tiền 700.000 đồng quản lý của bị cáo. Xét không liên quan đến hành vi phạm tội và tại phiên tòa bị cáo có nguyện vọng xin lại tài sản cho nên cần tuyên trả lại cho bị cáo nhưng giao cho cơ quan Thi hành án dân sự tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

[8]. Về án phí: Bị cáo Phạm Văn Đ phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Bị cáo Phạm Văn Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Tuyên bố Bị cáo Phạm Văn Đ phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 01/5/2019. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ số ma túy loại Hêrôin còn lại sau giám định thu của bị cáo Phạm Văn Đ và bao gói

Trả lại cho bị cáo Phạm Văn Đ 01 điện thoại hiệu Iphone 6 màu vàng và số tiền 700.000 đồng nhưng giao cho cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

3. Án phí: Buộc bị cáo Phạm Văn Đ phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

5. Quyền kháng cáo: Án tuyên công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 07/8/2019.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS TP Thái Bình tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- VKS tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hân